

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao với kết quả vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng cao so với năm trước. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống, thực hiện tốt việc trả lương và các chế độ khác cho người lao động.

Có được những kết quả trên là nhờ sự tin tưởng và ủng hộ mạnh mẽ của các đối tác, các cổ đông và sự đoàn kết thống nhất của toàn thể CBCNVLD trong Công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các đối tác, Quý cổ đông, CBCNVLD và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, góp ý, đồng hành cùng chúng tôi để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Nhằm cung cấp các thông tin đến Quý cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017, Công ty lập Báo cáo thường niên năm 2016 báo cáo với Quý cổ đông xem xét. Báo cáo thường niên gồm 06 phần, cụ thể:

Phần I: Giới thiệu về Công ty

Phần II: Tình hình hoạt động trong năm

Phần III: Báo cáo của Ban Giám đốc

Phần IV: Báo cáo của Hội đồng quản trị

Phần V: Quản trị Công ty

Phần VI: Báo cáo tài chính

Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị không ngừng nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đỗ Bá Tâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT QUẢNG BÌNH**

Số: 170/BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 23 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình

Năm báo cáo: Năm 2016

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY -

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình
- Tên Tiếng Anh: QUANG BINH RAILWAY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: QBR.,JSC
- Giấy đăng ký kinh doanh: Số 3100213455 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/01/2016.
- Vốn điều lệ: 17.605.000.000 đồng
- Trụ sở chính: Số 377 đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 0232. 3838909
- Fax: 0232. 3836742
- Email: duongsatquangbinh@gmail.com
- Website: <http://duongsatquangbinh.vn>
- Mã cổ phiếu: QBR

- Thị trường giao dịch UPCOM

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân ban đầu của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Quảng Bình là Xí nghiệp quản lý đường sắt Quảng Bình.

- Ngày 23 tháng 11 năm 1981, Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường sắt Việt Nam đã ban hành Quyết định số 454/LĐTL về việc thành lập Đoạn cầu đường Quảng Bình.

- Ngày 17 tháng 04 năm 1998, Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số 867/1998/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Bình.

- Tháng 3 năm 2003 đơn vị chính thức đổi tên thành Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Bình theo quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT ngày 20/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

- Ngày 29 tháng 6 năm 2010, Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có quyết định số 710/QĐĐS chuyển Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Bình thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Đường sắt Quảng Bình.

- Ngày 11/12/2015, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc), với tổng số lượng cổ phần chào bán đấu giá công khai là: 88.045 cổ phần, giá đấu thành công bình quân thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 28/12/2015 Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình. Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình chính thức đi vào hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp: 3100213455 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/01/2016 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp. với số vốn điều lệ đăng ký là 17.605.000.000 đồng (Mười bảy tỷ, sáu trăm linh năm triệu đồng chẵn).

- Với truyền thống và kinh nghiệm gần 35 năm trong lĩnh vực quản lý, thi công xây dựng sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia từ năm 1981 đến nay, Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình tự hào là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực quản lý, thi công xây lắp công trình xây dựng trong và ngoài ngành, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt đảm bảo chất lượng và an toàn chạy tàu; cứu chữa, khôi phục sự cố thiên tai, tai nạn chạy tàu. Công ty có một đội ngũ đầy kinh nghiệm sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng ngành Giao thông và đơn vị ngày càng phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững của ngành đường sắt nói riêng, ngành Giao thông vận tải nói chung.

- Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình hoạt động theo hệ thống pháp luật Nhà nước và chịu sự chi phối của Công ty mẹ (Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam); là công ty hoạt động trong lĩnh vực ngành đường sắt. Hiện nay, Công ty gồm có Hội đồng quản trị,

Ban kiểm soát, Ban điều hành, 4 phòng nghiệp vụ, 4 đội quản lý đường sắt, 03 chi nhánh và các tổ chức chính trị như Đảng, Công đoàn và Đoàn TNCSHCM; có 527 cán bộ công nhân viên, trong đó có gần 70 kỹ sư, cử nhân có trình độ đại học, có kiến thức chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm; Gần 400 công nhân kỹ thuật lành nghề. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình là đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; mở rộng lĩnh vực sản xuất công nghiệp (sản xuất cầu kiện BT, cầu kiện thép, phụ kiện chuyên ngành Đường sắt, dịch vụ du lịch khách sạn, ăn uống...); đầu tư các dự án xây dựng có tiềm năng.

3. Các giải thưởng tiêu biểu

- Cùng với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, thi công xây dựng các công trình đường sắt, Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng cao quý do Chủ tịch nước trao tặng như: Huân chương lao động hạng ba năm 1992, Huân chương lao động hạng nhì năm 1997, Huân chương lao động hạng nhất năm 2008, Huân chương độc lập hạng ba năm 2014 và nhiều cờ, bằng khen của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ khác, các Tổ chức Chính trị xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trao tặng.

Ngày 13/04/2016 Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

Ngày 30/05/2016, Công ty được TTLKCK Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 55/2016/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.760.500 cổ phiếu.

Ngày 09/11/2016, là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình trên HNX.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, thẩm định báo cáo đầu tư, khảo sát thiết kế, thẩm định giá, giám sát các công trình giao thông, dân dụng;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình về: Giao thông đường sắt, đường bộ, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, đường dây truyền tải điện và trạm biến áp;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt; trang thiết bị dụng cụ lao động, bảo hộ lao động

b. Địa bàn kinh doanh

Tập trung chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Công ty con, công ty liên kết: Không có

b. Công ty mẹ: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

Địa chỉ: 118 đường Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39425972; Fax: (84-4) 39422866

Vốn điều lệ: 2.268.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh:

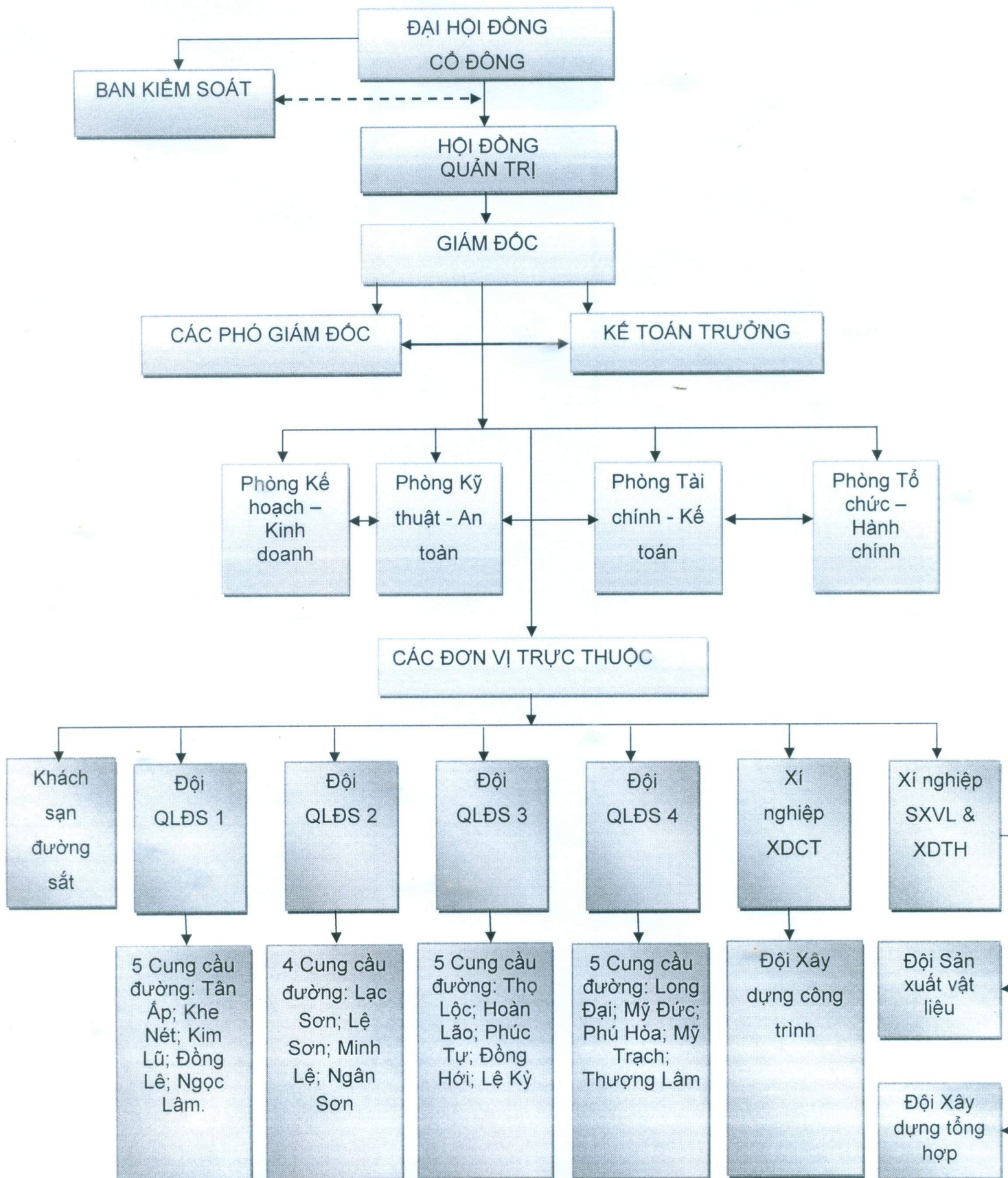
Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia; đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ đường thủy, đường hàng không; tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; dịch vụ viễn thông và tin học; kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn của ngành đường sắt; kinh doanh kho bãi và dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.

Tỷ lệ góp vốn tại công ty: 8.978.550.000 đồng (tính theo mệnh giá) tương ứng 51%/vốn điều lệ.

c. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ bộ máy tổ chức



6. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của ngành đường sắt

Cải tạo nâng cấp các tuyến hiện có, trong đó ưu tiên trên tuyến đường sắt Bắc Nam.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế nhà máy khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải đường sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn.

Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nơi các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

b. Mục tiêu của Công ty:

Xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đưa Công ty trở thành một nhà thầu thi công chuyên nghiệp, năng động, uy tín, thương hiệu.

Đảm bảo trạng thái kỹ thuật đường sắt và an toàn giao thông đường sắt trong phạm vi được đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt.

Hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

Huy động mọi nguồn lực hiện có, tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hoá lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, bảo đảm lợi ích cho cổ đông.

c. Mục tiêu đối với môi trường:

Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo giữ cân bằng giữa phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Áp dụng các công nghệ sạch, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu bằng cách trang bị, đầu tư các thiết bị công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

d. Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

Tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, góp phần tham gia vào sự phát triển của địa phương.

7. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện. CTCP Đường sắt Quảng Bình là một cá thể trong nền kinh tế nên những yếu tố của nền kinh tế thay đổi sẽ tiềm ẩn những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Tình hình chung ngành đường sắt trong năm 2016

Trong 6 tháng đầu năm 2016, ngành đường sắt gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khối vận tải do bị hạn chế trong thời gian đầu triển khai mô hình vận tải mới. Đặc biệt, sự cố sập cầu Ghềnh ngày 20-3, làm gián đoạn tuyến đường sắt Bắc – Nam đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của ngành đường sắt. Việc cơ sở hạ tầng lạc hậu, yếu kém không được đầu tư nâng cấp được xem là nguyên nhân của mọi nguyên nhân khiến cho Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) liên tục sụt giảm thị phần, bị các loại hình vận tải khác cạnh tranh. Tổng Công ty ĐSVN cho biết đã triển khai nhiều phương án kinh doanh, tạo áp lực cho các chi nhánh, trạm vận tải chủ động nâng cao sản lượng, doanh thu. Tuy nhiên, qua đánh giá, các chỉ tiêu đề ra trong năm 2016 đều giảm so với cùng kỳ năm 2015.

Bên cạnh đó, một số hạn chế khác như việc cạnh tranh giữa các công ty cổ phần vận tải có biểu hiện không lành mạnh, làm tiêu hao nguồn lực vận tải và giảm khả năng cạnh tranh với các loại hình vận tải khác. Một số dự án đã và đang triển khai bị thiếu vốn cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành.

Việc Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông được phân công kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN năm nay cho thấy sự quyết tâm của Bộ GTVT trong việc tái cơ cấu đơn vị này, điều này đã diễn ra lần thứ 3 trong vòng 13 năm qua của Tổng Công ty ĐSVN và được xem là cứu cánh cho sự phát triển của ngành hơn 130 năm tuổi cũng là sự trông đợi của 4 vạn lao động đường sắt.

b. Rủi ro đặc thù ngành đường sắt

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển, ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bố

nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các công trình xây dựng cũng như nguồn vốn chủ đầu tư và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Ngành đường sắt là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình sản phẩm luôn được Công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng.

Bên cạnh đó, xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp xây dựng cơ bản trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong ngành.

c. Rủi ro giá nguyên vật liệu

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Giá nguyên vật liệu và hàng hóa biến động liên tục phần lớn xuất phát từ những hàng hóa "trọng điểm" của nền kinh tế đặc biệt là sắt thép. Việc biến động này sẽ tác động trực tiếp đến chi phí giá thành của sản phẩm. Ngoài ra tình trạng giá xăng dầu tại Việt Nam đang tăng vì phải gánh vác thuế môi trường khá cao. Đây là lý do quan trọng ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển của Công ty.

d. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật liên quan. Đồng thời, Công ty vừa chuyển đổi mô hình doanh nghiệp, trở thành Công ty đại chúng, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, nên chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các văn bản dưới Luật hiện nay đang hoàn thiện. Trong thời gian chuyển giao này, việc chưa quen và thích nghi với các quy định về chứng khoán là khó tránh khỏi. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để khắc phục rủi ro này, Công ty liên hệ với các đơn vị tư vấn để được tư vấn những chính sách đúng đắn, nhằm cập nhật các quy định pháp luật và bảo đảm quyền lợi cho cổ đông. Mặt khác, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để trang bị kiến thức, kỹ năng, chủ động trước những biến động đột xuất, bất ngờ (do hợp đồng với tư vấn cần phải có thời gian nhiều hơn để làm quen và xử lý số liệu).

e. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài

sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin phòng ngừa tổn thất lớn xảy ra.

f. Các giải pháp hạn chế rủi ro:

- Kịp thời nắm bắt các định hướng, chiến lược phát triển ngành đường sắt của Chính phủ trong từng thời kỳ. Nắm bắt kịp thời kế hoạch đầu tư bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hàng năm để nhận đặt hàng.

- Điều hành dòng tiền hợp lý, tăng vòng quay của đồng vốn, giảm hàng tồn kho. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ luật, sáng tạo v.v...

- Thường xuyên đôn đốc công nợ khách hàng, tránh nợ đọng, nợ khó đòi...

- Các hoạt động SXKD của Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, quan tâm đến phúc lợi xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Đồng

Khoản mục	Từ 01/01/2015-13/01/2016		Từ 14/01/2016-31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.759.379.454	97,48%	130.438.853.800	99,22%
Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập hoạt động khác	2.684.875.799	2,52%	1.024.549.950	0,78%
Tổng cộng	106.444.255.253	100,00%	131.463.402.750	100,00%

Nhìn chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có sự thay đổi so với năm trước. Cụ thể, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 130,4 tỷ đồng tăng 25,7% so với cùng kỳ năm 2015. Mặc dù, giá vốn đầu vào cao chiếm khoảng hơn 85% doanh thu thuần qua các năm, nhưng với chính sách ổn định nguyên liệu đầu vào bởi nguồn vật tư do Công ty tự gia công, sản xuất cung cấp để phục vụ cho nhiệm vụ đảm bảo trạng thái kỹ thuật của cầu đường và an toàn giao thông đường sắt: Xi măng, sắt thép, tà vẹt gỗ, phụ kiện nối giữ, tà vẹt bê tông dự ứng lực TN1, ray, ghi, đá 2,5x5... Công

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ty còn xây dựng các mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng, hợp đồng với các nhà cung ứng thông qua chào hàng cạnh tranh rộng rãi theo quy định của pháp luật, gồm: Công ty CP cơ khí đường sắt Đà Nẵng, Công ty cổ phần đá Hoàng Mai, Công ty cổ phần Công trình 6, Công ty CP SCVLX 405, Công ty CP Đầu tư XDCT Hà Nội v.v...

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Bá Tâm	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
2	Trần Văn Sáu	Thành viên	Thành viên điều hành
3	Trần Ngọc Sơn	Thành viên	Thành viên điều hành

Tóm tắt lý lịch:

* Chủ tịch HĐQT: Đỗ Bá Tâm

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 27/02/1958

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Số CMND: 194095105 Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Bình Ngày cấp: 23/04/2012

- Chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế; Kỹ sư cầu - Đường sắt;

Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1979 đến tháng 10/1983: Giáo viên trường phổ thông cấp 1, 2 Gio Châu, Bến Hải, Quảng Trị; Cán bộ chỉ đạo phổ cập cấp 1 A Lưới, Thừa Thiên Huế; Cán bộ chuyên trách bổ túc văn hóa trường cấp 1, 2 Gio Châu, Bến Hải, Quảng Trị; Giáo viên trường phổ thông cơ sở Nông trường Việt Trung A;

- Từ tháng 10/1983 đến tháng 10/1986: Cán bộ thi đua tuyên truyền Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 11/1986 đến tháng 12/1999 là Bí thư Đoàn thanh niên Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Từ tháng 1/2000 đến tháng 7/2003: Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình; Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 8/2003 đến tháng 6/2005: Phó Giám đốc Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 7/2005 đến tháng 7/2010: Giám đốc Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 8/2010 đến tháng 12/2015: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình.

- Từ 01/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 172.600 cổ phần

Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 448.927,5 cổ phần

Những người có liên quan: Con gái Đỗ Thị Thùy Giang nắm 10.500 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: Trần Văn Sáu

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 12/12/1966

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình.

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6, Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình.

- Số CMND: 194410047 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 21/6/2006

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng đường sắt

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1987 đến tháng 3/2000: Công nhân cung đường Khe Nét; (Từ tháng 9/1993 - 2/1998: Theo học và tốt nghiệp trường Đại học giao thông vận tải Hà Nội).

- Từ tháng 4/2000 đến 2/2002: Kỹ thuật viên đội đường 4;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Từ tháng 3/2002 đến 11/2002: Quyền Đội trưởng đội đường 2; Giám sát viên khu vực 4;
- Từ tháng 12/2002 đến tháng 3/2011: Phó phòng Kỹ thuật;
- Từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013: Giám đốc Xí nghiệp KDDV-XDCT; Giám đốc Xí nghiệp XDCT;
- Từ tháng 8/2013 đến 30/11/2015: Phó Giám đốc công ty.
- Từ 01/12/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 40.600 cổ phần

Sở hữu đại diện cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam: 448.927,5 cổ phần

Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc: Trần Ngọc Sơn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 30/10/1974

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 5, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình.

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 5, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình.

- Số CMND:194410389; Nơi cấp: CA Quảng Bình; Ngày cấp: 23/02/2011

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu hầm đường sắt

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1994 đến tháng 12/1995: Công nhân Cung cầu La Khê thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 1/1996 đến tháng 7/2002: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật; Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 8/2002 đến tháng 9/2006: Bí thư Đoàn thanh niên Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Từ tháng 10/2006 đến tháng 11/2006: Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 12/2006 đến tháng 11/2011: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 12/2011 tháng 12/2015: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy kiêm Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình.

- Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 17.300 cổ phần

Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Tư	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lê Hùng Cường	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên Ban Kiểm soát

* Trưởng Ban Kiểm soát: Hoàng Thị Tư

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 06/03/1963

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình.

- Số CMND: 194035898 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 13/5/2009

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/1981 đến tháng 11/1986: Công nhân Đoàn cầu đường Tỉnh Bình; Công nhân Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ 3/1986 đến tháng 4/1990 là học sinh Trường trung học giao thông vận tải 5;

- Từ tháng 5/1990 đến tháng 12/2014: Nhân viên Kế toán Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình, sau này là Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình.

- Từ tháng 01/2016 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

Những người có liên quan: Chồng Mai Văn Cừ: 2.900 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

*** Thành viên Ban Kiểm soát: Lê Hùng Cường**

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 01/04/1978

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 9, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình

- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 9, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình

- Số CMND: 194036662 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 12/12/2013

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/2001 đến tháng 9/2004: Cán bộ phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 10/2004 đến tháng 7/2006: Cán bộ phòng Kế hoạch; Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 8/2006 đến tháng 5/2012: Phó Bí thư, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Từ tháng 6/2012 đến nay (tháng 12/2015): Kiểm soát viên Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình.

- Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty, Phó phòng Tổ chức – Hành chính.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phần

Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* **Thành viên Ban Kiểm soát: Nguyễn Thanh Phong**

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 20/11/1975

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Số CMND: 194005062 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 25/3/2011

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường bộ

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ tháng 1/1996 đến tháng 3/2000: Công nhân Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 4/2000 đến tháng 3/2002 là Thống kê Đội đường 1 thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 4/2002 đến tháng 6/2012: Cán bộ phòng Kế hoạch Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình;

- Từ tháng 7/2012 đến nay: Phó trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần

Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c. Danh sách thành viên Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Sáu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Trần Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Trần Văn Bằng	Phó Giám đốc
4	Trương Hữu Mạnh	Phó Giám đốc
5	Mai Thị Tuyết Lan	Kế toán trưởng

* Giám đốc: Trần Văn Sáu

- Thông tin đã có trong phần Thành viên HĐQT ở trên.

* Phó Giám đốc: Trần Ngọc Sơn

- Thông tin đã có trong phần Thành viên HĐQT ở trên.

* Phó Giám đốc: Trần Văn Bằng

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 23/7/1957

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, Quảng Bình

- Nơi ở hiện tại: Phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, Quảng Bình

- Số CMND: 194035846 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 25/3/2011

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1975 đến tháng 01/1986 Tham gia quân đội nhân dân Việt Nam;

- Từ tháng 2/1986 đến tháng 9/1998 là Đội phó, đội hỗ trợ thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Từ tháng 10/1998 đến tháng 11/2002 là cán bộ Phòng Bảo vệ - Quân sự thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 12/2002 đến tháng 3/2003 là Phó phòng Kế hoạch thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2003 Phó phòng Kế hoạch kiêm Phó Giám đốc xí nghiệp KDDV-XDCT thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 7/2003 đến tháng 1/2006 là Giám đốc Xí nghiệp KDDV-XDCT; thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 2/2006 đến tháng 12/2007 là Phó Giám đốc Công ty QLĐS Quảng Bình kiêm Giám đốc Xí nghiệp KDDV-XDCT;
- Từ tháng 01/2008 đến tháng 6/2011 là Phó Giám đốc Công ty QLĐS Quảng Bình;
- Từ tháng 7/2011 đến tháng 12/2015 là Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 01/2016 đến nay là Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phần

Những người có liên quan: con gái Trần Thị Hải Hà: 1.000 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* Phó Giám đốc: Trương Hữu Mạnh

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 30/7/1963

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình.

- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 6, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình.

- Số CMND: 194090122 Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Bình Ngày cấp: 02/02/2006

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc

Quá trình công tác:

- Từ tháng 1/1989 đến tháng 7/1989 thực tập công nhân Cung đường La Khê Xí nghiệp đường sắt Nghệ Tĩnh.
- Từ tháng 8/1989 đến tháng 11/1995 là Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 12/1995 đến tháng 12/2000 là Giám sát viên đường phòng Kỹ thuật thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 01/2001 đến tháng 5/2002 là Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật thuộc Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 6/2002 đến tháng 7/2003 là Phó phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 8/2003 đến tháng 12/2015) là Trưởng phòng Kỹ thuật & ATGTĐS; Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 1/2016 đến nay là Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 17.600 cổ phần

Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

*** Kế toán trưởng: Mai Thị Tuyết Lan**

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 02/09/1977

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Xã Bảo Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Chỗ ở hiện tại: Xã Bảo Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Số CMND: 194057527 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 18/8/2011

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng .

Quá trình công tác:

- 11/1999-8/2003: Chuyên viên tại Công ty CP Gốm sứ Quảng Bình;
- 9/2003 đến 3/2011: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, phòng TCCB-LĐ Công ty TNHH MTV QLĐS Quảng Bình;
- 04/2011-6/2013: Phó phòng TCCB-LĐ, phó phòng TCKT Công ty TNHH MTV QLĐS Quảng Bình
- 7/2013-6/2014: Trưởng phòng TCKT Công ty TNHH MTV QLĐS Quảng Bình
- 7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

Sở hữu cá nhân: 96.745 cổ phần

Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGĐ trong năm 2016

Trong năm, Công ty không có sự thay đổi.

4. Số lượng cán bộ công nhân viên (theo danh sách ngày 31/12/2016)

ST T	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	527	100%
1	Trên đại học	1	0,19%
2	Đại học	67	12,70%
3	Cao đẳng	0	-
4	Trung cấp	9	1,71%
5	CNKT	450	85,39%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	527	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	30	5,69%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	497	94,31%
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

C	Theo giới tính	527	
1	Nam	430	81,59%
2	Nữ	97	18,41%

5. Thu nhập bình quân

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng số người lao động	755	746	693	558
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	4.946.000	5.352.000	5.915.000	7.050.000

6. Chính sách nhân sự

Để xây dựng nguồn lực, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Ngoài tiền lương, Công ty xây dựng chế độ thưởng theo quy chế khen thưởng chung của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương và thưởng, Công ty cũng sẽ tiếp tục truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

7. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Dự án đầu tư xây dựng: Không có.

b. Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, sửa chữa nâng cấp tài sản:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên tài sản	Số lượng	Tổng giá trị
1	Máy chèn đường (xuất xứ Nhật Bản)	02 bộ	900.000.000
2	Máy chèn đường (xuất xứ Trung Quốc)	01 bộ	115.000.000
3	Sửa chữa, nâng cấp ô tô ray	01 cái	150.000.000
	Cộng		1.165.000.000

8. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (Từ 01/01/2015- 13/01/2016)	Năm 2016 (Từ 14/01/2016- 31/12/2016)	% Năm 2016/ Năm 2015
Tổng tài sản	87.705.205.947	93.185.928.151	106,25%
Vốn chủ sở hữu	15.624.728.748	20.078.841.619	128,50%
Doanh thu thuần	103.759.379.454	130.438.853.800	125,71%
Giá vốn hàng bán	92.537.567.302	114.245.418.936	123,45%
Chi phí tài chính	0	5.733.334	-
Chi phí bán hàng	0	0	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.765.502.509	13.869.747.047	142,03%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.892.408.728	3.197.664.433	168,97%
Lợi nhuận khác	(281.441.398)	(93.239.400)	33,13%
Lợi nhuận trước thuế	1.610.967.330	3.104.425.033	192,7%
Lợi nhuận sau thuế	1.249.389.116	2.473.841.619	198,00%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	1.405	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	14,05%	-

Năm 2016 là một năm tương đối khó khăn đối với ngành đường sắt cả nước nói chung và Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình nói riêng. Riêng trong năm vừa qua các đợt mưa lũ đã nhiều lúc làm tê liệt nhiều tuyến đường sắt ở miền Trung gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã tích cực tìm kiếm việc làm, ký kết được nhiều Hợp đồng kinh tế nhằm tăng doanh thu và thu nhập, so với cùng kỳ năm 2015 doanh thu đạt 130,4 tỷ đồng tăng 25,7%, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng tăng 68,9% đạt 3,2 tỷ đồng. Chi phí lãi vay tăng 5,7 triệu đồng. Các khoản chi phí bán hàng và giá vốn hàng bán của Công ty tăng so với năm trước do doanh thu tăng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,06
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	82,18	78,45
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	461,31	364,11
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,73	7,77
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,72	7,71
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,20	1,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,99	12,32
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,87	14,60
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,82	2,45

9. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Thông tin cổ phiếu****Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.760.500 cổ phiếu****Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.760.500 cổ phiếu****Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu****Loại cổ phần: cổ phần phổ thông****Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**Cơ cấu cổ đông***(tính đến ngày 31/12/2016)*

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
II	Cổ đông nội bộ	-	-	-
II	Cổ đông trong nước	1.760.500	17.605.000.000	100%
1	Cá nhân	862.645	8.626.450.000	0,49
2	Tổ chức	897.855	8.978.550.000	0,51
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng		1.760.500	17.605.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn *(tính đến ngày 31/12/2016)*

Tên nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	897.855	51,0%
Đỗ Bá Tâm	172.600	9,8%
Mai Thị Tuyết Lan	96.745	5,5%
Nguyễn Văn Minh	93.550	5,3%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.**Các chứng khoán khác:** Không có.

10. Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các Công ty trong ngành đường sắt, các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu được kiểm soát nghiêm ngặt bởi Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, tà vẹt bê tông dự ứng lực, tà vẹt gỗ, đá balats... Còn đối với vật tư đầu vào để công ty sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo như: cát, đá, xi măng, sắt thép, sơn... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy, quy trình sản xuất các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

b. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng công ty sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xăng, dầu diezen, dầu nhớt, điện

Trong đó:

- Xăng: 21.865 lít được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô và máy thi công đường sắt.

- Dầu diezen: 82.854 lít được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô và máy thi công đường sắt như máy thay tà vẹt, máy chèn đường, máy đa năng...

- Dầu nhớt: 2.565 lít: được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô và máy thi công đường sắt.

- Điện: 94.699 KWh phục vụ sản xuất cho Cơ quan và các đơn vị trong toàn công ty.

Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty ký hợp đồng mua nước tại Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình để phục vụ nước sinh hoạt cho văn phòng Công ty, đối với những khu vực không có nước sạch Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Đối với những khu vực sản xuất cấu kiện bê tông được sử dụng giếng khoan nơi có nguồn nước ngầm sạch nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Lượng nước sử dụng trong năm 2016: 5.606 m³.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**Cơ cấu cổ đông***(tính đến ngày 31/12/2016)*

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
II	Cổ đông nội bộ	-	-	-
II	Cổ đông trong nước	1.760.500	17.605.000.000	100%
1	Cá nhân	862.645	8.626.450.000	0,49
2	Tổ chức	897.855	8.978.550.000	0,51
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng		1.760.500	17.605.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn *(tính đến ngày 31/12/2016)*

Tên nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	897.855	51,0%
Đỗ Bá Tâm	172.600	9,8%
Mai Thị Tuyết Lan	96.745	5,5%
Nguyễn Văn Minh	93.550	5,3%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.**Các chứng khoán khác:** Không có.

10. Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các Công ty trong ngành đường sắt, các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu được kiểm soát nghiêm ngặt bởi Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, tà vẹt bê tông dự ứng lực, tà vẹt gỗ, đá balats... Còn đối với vật tư đầu vào để công ty sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo như: cát, đá, xi măng, sắt thép, sơn... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy, quy trình sản xuất các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

b. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng công ty sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xăng, dầu diezen, dầu nhớt, điện

Trong đó:

- Xăng: 21.865 lít được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô và máy thi công đường sắt.

- Dầu diezen: 82.854 lít được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô và máy thi công đường sắt như máy thay tà vẹt, máy chèn đường, máy đa năng...

- Dầu nhớt: 2.565 lít: được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô và máy thi công đường sắt.

- Điện: 94.699 KWh phục vụ sản xuất cho Cơ quan và các đơn vị trong toàn công ty.

Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty ký hợp đồng mua nước tại Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình để phục vụ nước sinh hoạt cho văn phòng Công ty, đối với những khu vực không có nước sạch Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Đối với những khu vực sản xuất cấu kiện bê tông được sử dụng giếng khoan nơi có nguồn nước ngầm sạch nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Lượng nước sử dụng trong năm 2016: 5.606 m³.

11. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Ngay từ cuối năm 2015 công ty đã xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ môi trường trong toàn công ty để thực hiện trong năm 2016 trên cơ sở đó triển khai đến các đơn vị trong toàn công ty thực hiện, ngoài ra để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường Công ty đã thành lập ban chỉ đạo bảo vệ môi trường Công ty, đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường lên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hưởng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6, ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động. Trong năm 2015 Công ty cũng đã đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới xác nhận. Trong năm 2016, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

12. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Chính sách đào tạo

CBCNV của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thường xuyên tổ chức các hội thi tay nghề và nghiệp vụ. Đối với cấp quản lý, Công ty cử cán bộ tham gia các lớp học của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các cơ quan Nhà nước... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm Công ty có gửi đi đào tạo lại để nắm bắt kỹ thuật mới.

Đối với cán bộ quản lý, Công ty có những chính sách sau:

- Thực hiện quy hoạch cán bộ nguồn trung và dài hạn;
- Ưu tiên đào tạo nâng cao lớp cán bộ trẻ để thay thế dần số cán bộ cao tuổi;
- Hàng năm gửi các cán bộ đi học để chuẩn hoá cán bộ.

b. Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi CBCNV cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất làm lợi cho doanh nghiệp;

Chi trả công khuyến khích trong các dịp lễ tết của quốc gia và của ngành, Công ty.

c. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm

Tất cả nhân viên của Công ty đều được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

Là doanh nghiệp hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với phạm vi hoạt động trải dài trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhưng Công ty đã bố trí hợp lý cho CBCNV trong Công ty đều có chỗ ở ổn định, do đó đã tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm công tác.

d. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Các tổ chức chính trị xã hội như Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức Đảng, đoàn thể của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Trong năm các tổ chức đoàn thể đã phối hợp chuyên môn tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, các hoạt động sinh hoạt đoàn thể, các hoạt động thể thao cho CBCNV như: Tổ chức hội thao truyền thống của Công ty, của Cụm VHTT khu vực Quảng Bình – Đông Hà – Huế, ngày Quốc tế thiếu nhi, ngày tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi và thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức cho một số CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

e. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng..., tham gia với khối sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh xây dựng nhà tình thương; đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền Trung và ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo khác, qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên Công ty với nhau và với xã hội.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khối lượng, sản lượng chính đã thực hiện

Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên định kỳ theo hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đạt **113.417,998** triệu đồng với các sản phẩm chính gồm:

- Đường đồng bằng

1	Đường chính	Km	157,492
2	Đường Ga	Km	24,909
3	Ghi	Bộ	99,000
4	Cầu	100m	33,984
5	Cống	100m	41,007
6	Hầm	100m	6,840
7	Nhà ga, kho ga	100m ²	59,373
8	Ke ga, bãi hàng	1000m ²	61,078
9	Điểm góc đường ngang	Điểm	26,000

- Đường đèo Khe Nét

1	Đường chính	Km	9,683
2	Đường ga	Km	1,114
3	Ghi	Bộ	5,000
4	Cầu	100m	2,025
5	Cống	100m	4,840
6	Nhà ga, kho ga.	100m ²	2,600
7	Ke ga, bãi hàng	1000m ²	4,700
8	Điểm góc đường ngang	Điểm	1,000

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

Cùng với việc hoàn thành khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt, trong năm 2016 Công ty đã chủ động làm việc với các đơn vị và hoàn thành khối lượng lớn hồ sơ thanh quyết toán các công trình còn tồn đọng năm 2015 như: Hoàn thành hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành công trình thi công các Đường ngang sửa chữa các công trình <500 triệu, hoàn thiện thanh toán công trình sửa chữa đường ray cần trục trong khu Công nghiệp Formosa Hà Tĩnh, thi công đường sắt trên cao tuyến Cát Linh – Hà Đông. Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thi công các công trình sửa chữa định kỳ <500 triệu: Lắp đặt động cơ điện dàn chắn 10 đường ngang, Sửa chữa Cầu km 417+425, Cầu km 523+493, Cầu km 525+735, Ghi N1 Đồng Lê... đạt chất lượng và đúng tiến độ. Tích cực mở rộng quan hệ với các đơn vị trong và ngoài ngành để tìm kiếm thêm việc làm. Đặc biệt thi công đường ray, dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông với sản lượng hơn 17,5 tỷ đồng, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người lao động.

c. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết đại hội cổ đông giao:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH2015	KH2016	TH 2016	TH2016/ TH2015	TH2016/ KH2016
Doanh thu thuần	103.759	122.700	130.438	125,71%	118,25%
Giá vốn hàng bán	92.537	-	114.245	123,45%	-
Doanh thu hoạt động tài chính	436	-	880	201,83%	-
Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	9.766	-	13.875	142,03%	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.892	-	3.198	168,97%	-
Thu nhập khác	2.249	-	145	6,45%	-
Chi phí khác	2.530	-	238	9,40%	-
Lợi nhuận khác	(281)	-	(93)	33,13%	-
Lợi nhuận trước thuế	1.611	2.700	3.104	192,6%	167,60%
Lợi nhuận sau thuế	1.249	2.160	2.473	198,00%	172,93%
EPS (đồng/cổ phiếu)	-	-	1.405	-	-
Tỷ lệ trả cổ tức		10%	10%		100%
Lao động bình quân		609	558		91,6%
Thu nhập bình quân		6.060	7.050		116,34%

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình trong năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015. Cụ thể, doanh thu thuần đạt khoảng 130,4 tỷ đồng tăng 25,71% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, do đặc thù ngành đường sắt, giá vốn đầu vào cao (chiếm hơn 85% doanh thu thuần) dẫn đến biên lợi nhuận không cao. Đặc thù ngành là vậy nhưng với nỗ lực kiểm soát đầu vào, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm đạt mức 3,2 tỷ đồng tăng trên 68% so năm 2015. Mặt khác, chi phí tài chính, chi phí bán hàng cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 42,03% so với năm 2015. Khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 98% so với cùng kỳ năm trước

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

đạt gần 2,5 tỷ đồng. Tiền lương và thu nhập: Thu nhập bình quân năm 2016 là: 7,050 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,34% so với 2015.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ trọng năm 2015	Tỷ trọng năm 2016	TH2016/TH2015
Tài sản ngắn hạn	66.575	74.036	75,90%	79,45%	112,21%
Tài sản dài hạn	21.130	19.150	24,10	20,55%	90,63%
Tổng tài sản	87.705	93.185	100%	100%	106,25%

Tình hình tài sản của Công ty trong năm 2016 có sự thay đổi so với năm trước, cụ thể mức tổng tài sản là 96,2 tỷ đồng.

Trong đó tài sản ngắn hạn đạt 74 tỷ đồng tăng 12,21% so với năm trước. Nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho của Công ty tăng 25% từ 13,4 tỷ đồng lên 16,8 tỷ đồng và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng hơn 10 tỷ so với năm 2015.

Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình, cụ thể như sau:

b. Tình hình tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	21.135.134.280	12.010.329.402	56,83%
Máy móc thiết bị	3.969.914.634	2.078.443.798	52,35%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	8.366.908.506	2.793.446.979	33,39%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	112.363.636	25.481.818	22,68%
Cộng	33.584.321.056	16.907.701.997	50,34%

c. Tình hình sử dụng đất

STT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích đất (m ²)	Hình thức sử dụng hiện tại	Chức năng sử dụng hiện tại
1	Khu nhà điều hành sản xuất Công ty (nhà đất khu làm việc công ty) tại 377 đường Trần Hưng Đạo, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở và Nhà điều hành sản xuất - Nhà hội trường - Nhà Kho - Nhà để máy chèn - Khu vực thể thao - Khu vực nhà xưởng sản xuất - Khu nhà ở gia đình và nhà ở tập thể 	19.974,6	Thuê đất trả tiền hằng năm	Trụ sở công ty và các công trình kiến trúc phụ trợ
2	Khách sạn đường sắt tại đường Trương Pháp, phường Hải Thành, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Khách sạn, nhà hàng	2.214	Thuê đất trả tiền hằng năm	Khách sạn, Nhà hàng ăn uống.

d. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ trọng năm 2015	Tỷ trọng năm 2016	TH2016/TH2015
Nợ ngắn hạn	61.725	69.768	85,63%	95,43%	113,03%
Nợ dài hạn	10.355	3.339	14,37%	4,57%	32,24%
Tổng nợ phải trả	72.080	73.107	100%	100%	101,42%

Tình hình nợ phải trả trong năm 2016 có xu hướng tăng nhưng không đáng kể so với năm 2015, mức tổng nợ phải trả trong năm 2016 đạt 73,1 tỷ đồng tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, nợ ngắn hạn của Công ty đạt 69,7 tỷ đồng chỉ tăng 13,03% so với năm trước, tăng tỉ trọng từ 85,63% lên 95,43%. Khoản phải trả là số tiền phải trả cho các đối tác của Công ty, đặc biệt phải trả cán bộ công nhân viên chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn (41,23%) là do tiền lương tháng 12/2016 và phân phối cuối năm cho CBCNV được trích từ quỹ lương dự phòng thanh toán qua tháng 01/2017 và hoàn thành việc trả hết lương cho người lao động trước 31/3/2017. Nợ dài hạn là giá trị vật tư thu hồi từ dự án đang chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt để tái sử dụng, khoản góp vốn của CBCNV xây dựng sân Tennis và mua vật tư phục vụ thi công công trình.

e. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ứng dụng công nghệ mới trong XDCB và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp, máy sàng đá, các máy nâng mối gục, máy siết bu lông, máy thay tà vẹt bê tông... Năm 2016, Công ty đầu tư mua sắm 02 bộ máy chèn đường của Nhật Bản, 01 bộ máy chèn đường Trung Quốc đưa tỷ lệ sử dụng các máy móc thay thế dần lao động chân tay.

Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong quản lý và trao đổi thông tin. Trong năm 2016, Công ty đã sử dụng phần mềm kế toán EFFECT 4.0 phục vụ cho công tác kế toán và quản trị công ty được cập nhật kịp thời, chính xác.

Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu khắc phục các điểm xóc lắc đảm bảo cầu đường êm thuận; an toàn.

Đưa nhanh các ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhật phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc...

Đổi mới công tác quản lý, tạo sự thống nhất giữa cầu và đường, kết hợp đánh giá kết quả lao động và thu nhập cá nhân.

Nâng cao hiệu quả quản lý công tác tuần đường, tuần hầm, tuần cầu, gác chắn đường ngang; đề xuất việc hoàn thiện các quy trình quản lý tuần đường, tuần cầu hầm các quy trình bảo dưỡng cầu, đường, tiêu chuẩn nghiệm thu cầu, đường, ghi phù hợp với kết cấu mới và khả năng khai thác tuyến đường cũng như một số quy trình quản lý các hạng mục kiến trúc khác.

Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động ... phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.

Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ quản lý kỹ thuật về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật và đặc biệt chú trọng việc cập nhật kiến thức để kiểm tra sát hạch nâng lương cả về chuyên môn, tin học thực hành và pháp luật. Phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới. Đội ngũ kỹ sư của Công ty sử dụng thành thạo vẽ kỹ thuật trên máy vi tính nên việc thiết kế các bản vẽ thi công hay thiết kế tổ chức thi công các công trình được nhanh chóng; thuận lợi, đáp ứng yêu cầu cao về kỹ thuật.

f. Kế hoạch phát triển năm 2017 và trong tương lai

*** Các chỉ tiêu kế hoạch và cổ tức năm 2017:**

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	KH 2017 HĐQT giao	Tỷ lệ KH 2017/TH 2016
1	Sản lượng	Tr.đ	147.417,998	127.872,683	86,74%
2	Doanh thu	Tr.đ	130.438,000	120.000,000	92,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.104,000	3.104,000	100%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.473,000	2.484,000	100,4%
5	Vốn điều lệ	Tr.đ	17.605,000	17.605,000	100%
6	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ		0,14	0,14	100%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.760,5	1,760,5	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10	10	100%
9	TNBQ/người/tháng	1000đ	7.050	7.260	103,00%

*** Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017**

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát. Chỉ đạo công tác điều hành doanh nghiệp để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình KT-XH của đất nước, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, tích cực tìm thêm việc làm để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.

- Ưu tiên mọi nguồn lực để tập trung thi công các công trình (trong và ngoài sửa chữa thường xuyên); Có biện pháp chỉ đạo quyết liệt, phát động thi đua ngay từ đầu năm, có chế độ khen thưởng, kỷ luật rõ ràng, thực hiện trả lương theo hiệu quả công việc.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, luôn chủ động trong việc điều hành vốn cũng như sử dụng linh hoạt các nguồn vốn, kiểm soát được vốn, quay vòng vốn nhanh.

- Tiếp tục bổ sung, sửa đổi và ngày càng hoàn thiện Hệ thống quy chế nội bộ nhằm tăng cường công tác điều hành, quản lý, giám sát có hiệu quả cao.

- Sắp xếp tổ chức và lao động cho phù hợp với mô hình mới của Công ty, đầu tư cho học tập nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho CBCNV lao động, từ đó mỗi bộ phận, mỗi cán bộ, công nhân phải luôn đổi mới cách nghĩ, cách làm, chủ động hơn nữa trong mọi công việc.

- Thường xuyên quan tâm chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động. Đảm bảo 100% CBCNV lao động có việc làm ổn định, tăng thu nhập, tạo điều kiện để CBCNV được đi nghỉ mát hàng năm và được giúp đỡ, trợ cấp, vay vốn khi gia đình và bản thân gặp khó khăn.

g. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban lãnh đạo công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy trong tất cả các hoạt động của Công ty.

PHẦN VI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn như: vừa hoàn thiện công tác cổ phần hoá, sắp xếp lại mô hình doanh nghiệp, bàn giao tài sản, công tác mở rộng tìm kiếm việc làm còn gặp nhiều khó khăn do Nghị định 63 của Chính phủ ra đời quy định về điều kiện đấu thầu trong khi đó vốn nhà nước tại Công ty đang chiếm tỷ lệ 51%, vì vậy ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

Những khó khăn, trở ngại ban đầu do có nhiều đổi mới về công tác quản trị, nhất là công tác quản trị công ty đại chúng, những khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt diễn biến phức tạp nhất là các vị trí đường ngang, đường dân sinh, biển báo và hành lang an toàn giao thông đường sắt.

Tuy nhiên, việc chuyển sang mô hình hoạt động công ty cổ phần giúp cho công tác quản trị được chủ động nhiều hơn trong quá trình điều hành, Công ty được sử dụng nguồn nhân lực có sức khỏe, có trình độ tay nghề cao. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã quan tâm chỉ đạo sát sao, các thành viên thực hiện tốt chức năng của mình, tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó đã duy trì hoạt động của

Công ty ổn định và phát triển, chú trọng nâng cao công nghệ, tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, với quyết tâm cao, chủ động đối mặt với khó khăn, thách thức, các thành viên trong HĐQT tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn để hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế và tất cả các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu được thông qua ngày 28/12/2015 bằng biện pháp ban hành các quy chế quản lý nội bộ và nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất HĐQT họp với Ban điều hành để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết. Cụ thể là:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Giám đốc Công ty giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, đầu tư và tìm kiếm việc làm, thường xuyên có sự trao đổi để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty như: Tham gia ý kiến và chỉ đạo định hướng về biện pháp thi công, tổ chức công trường tại một số công trình lớn như: sửa chữa đường ray cần trục trong khu Công nghiệp formosa Hà Tĩnh, thi công đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, khắc phục hậu quả bão lụt năm 2016...vv; kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị, con người để triển khai thi công có hiệu quả. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quyết toán, công tác thu hồi vốn đối với các hợp đồng, đặc biệt đối với các hợp đồng ngoài sản xuất chính đã thi công xong v.v...

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi được đa số thành viên biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc ký kết Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt giữa Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với cổ đông là tổ chức Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (3 tháng/lần) và họp bất thường. Qua các cuộc họp, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, 19 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm các lĩnh vực chính sau:

+ Thông qua một số vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ như: phương án tổ chức lại các chi nhánh của Công ty; việc thành lập Công ty con; phương án hoạt động kinh doanh của Khách sạn Đường sắt; phương án kinh doanh sân Tennis và nhà căng tin Công ty. Quyết định về thành lập các phòng, các Chi nhánh trực thuộc. Thông qua bổ sung nhân sự cho Ban điều hành và Quyết định bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Công ty...vv.

+ Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng quý để Ban điều hành công ty triển khai thực hiện.

+ Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương mới của doanh nghiệp.

+ Ban hành hệ thống quy chế và một số quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty thông qua kiểm soát giá thành sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo mang lại lợi ích cho cổ đông và tuân thủ Luật pháp của Nhà nước.

+ Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, mua sắm vật tư và tổ chức thực hiện dự án.

+ Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của Người quản lý và Người lao động công ty.

+ Thông qua việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng (Đăng ký, lưu ký chứng khoán, giao dịch trên sàn Upcom...)....vv.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất:

T T	Tên chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2016		Tỷ lệ % TH 2016/ KH 2016
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	17.605	17.605	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	134.970	147.417	109,2%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	122.700	130.438	106,3%
	- Sản phẩm công ích	Tr.đ		100.389	
	- Sản xuất khác	Tr.đ		30.049	
4	Tổng chi phí	Tr.đ	120.000	127.334	106,11%

T T	Tên chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2016		Tỷ lệ % TH 2016/ KH 2016
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.700	3.104	114,96%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.160	2.473	114,49%
7	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	6.060	7.050	116,34%
8	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn điều lệ	%	12,2	14,05	115,16%
9	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.760,5	1.760,5	100,00%
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10	10	100,00%

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Được sự uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc có địa chỉ tại 709, D11, Toà nhà Sunrise Building, đường Trần Thái Tông, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức giao dịch trên thị trường chứng khoán.

b. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2016.

Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch chi trả lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 là: 1.759.236.000 đồng. Năm 2016, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra), quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 là: 1.759.236.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đ/ng/tháng)	Mức lương (đ/ng/tháng)	Tổng số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	12		27.360.000	328.320.000
2	Thành viên HĐQT	2	12	1.500.000		36.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	12		13.170.000	158.040.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	12	700.000		16.800.000

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đ/ng/tháng)	Mức lương (đ/ng/tháng)	Tổng số tiền
5	Giám đốc	1	12		22.347.000	268.164.000
6	Phó Giám đốc	3	12		20.206.000	730.992.000
7	Kế toán trưởng	1	12		18.410.000	220.920.000
	Cộng					1.759.236.000

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty trong việc triển khai các nghị quyết, kết luận chỉ đạo thực hiện các công việc. Chủ động xác định rõ và tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trong công tác điều hành năm 2016.

- Thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao. Làm tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả bão lũ. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATCN và ANTT.

- Hoàn thành các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp cùng Công ty TNHH kiểm toán AFC – Chi nhánh phía Bắc hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về công tác mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị...vv.

- Đã thực hiện các giải pháp, phương án điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.

- Chủ động trong việc đề xuất bổ sung nhân sự của Ban điều hành để nâng cao năng lực hoạt động.

- Phối hợp với Công đoàn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

b. Những tồn tại, hạn chế:

- Công tác quản lý điều hành của Ban điều hành vẫn còn nhiều tồn tại như: chất lượng công tác của một số cá nhân và bộ phận còn chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Việc chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên của một bộ phận CBCNV chưa tốt, dẫn đến vẫn còn tình trạng vi phạm nội quy, quy chế; TNLĐ, tai nạn giao thông và tai nạn rủi ro khác vẫn còn xảy ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2017

Xác định năm 2017 sẽ là một năm khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty, vì vậy Hội đồng quản trị quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2017, đặc biệt quan tâm đến các chỉ tiêu cơ bản như doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, lương và các chế độ của CBCNV, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông. Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 như sau:

Năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017
Tổng sản lượng	Tỷ đồng	127,872
Doanh thu	Tỷ đồng	120,000
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,0
Lợi nhuận		
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,104
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,483
Phân phối lợi nhuận sau thuế		
Chia cổ tức	Tỷ đồng	1,761
Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	0,248
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	0,474
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	17,605
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	17,605
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	%	14,10
Số lao động sử dụng trong năm	Người	550
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	7,26

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý điều hành, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, kiện toàn cơ cấu tổ chức, xây dựng định biên bộ máy gián tiếp phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang lại hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hoá các hoạt động theo đúng quy định.

Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, trong đó đặc biệt đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng, giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trong hoạt động quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Nội dung các phiên họp Hội đồng quản trị:

- Phiên họp ngày 16 tháng 01 năm 2016: Công tác tổ chức, cán bộ, lao động; Xây dựng hệ thống quy chế, cơ chế nội bộ của Công ty; Phương án trả lương Quý I/2016; Thủ lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2016.

- Phiên họp ngày 31 tháng 3 năm 2016: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý I/2016 và kế hoạch quý II/2017 của Công ty.

- Phiên họp ngày 02 tháng 6 năm 2016: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý II/2016 và kế hoạch quý III/2017 của Công ty; Một số vấn đề về công tác cán bộ; Xây dựng hệ thống thang bảng lương của Công ty.

- Phiên họp ngày 22 tháng 7 năm 2016: Phương án đầu tư máy chèn đường cầm tay; phương án Đầu tư sửa chữa nâng cấp ô tô Ray Công ty để phục vụ sản xuất.

- Phiên họp ngày 16 tháng 8 năm 2016: Phương án hoạt động kinh doanh của Khách sạn Đường sắt; Phương án kinh doanh sân tennis và nhà căng tin khu vực sân tennis; Phương án thành lập Công ty con của Công ty.

- Phiên họp ngày 14 tháng 11 năm 2016: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý III/2016, bàn biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh còn lại của năm 2016.

- Ngoài ra còn một số các phiên họp đột xuất khác để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, thông qua việc Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết hợp đồng đặt hàng sản phẩm “Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2017 và các năm tiếp theo” với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam là cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và một số vấn đề khác trong Công ty.

b. Các Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2016 gồm:

- Số lượng Nghị quyết ban hành: 12 Nghị quyết.
- Số lượng quyết định ban hành: 19 quyết định.

c. Ban hành các quy chế quản lý:

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các quy chế, quy định sau: Quy chế tạm thời về quản lý tài chính, Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế tuyển dụng và đào tạo, đào tạo lại, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động; Quy chế đối thoại tại nơi làm việc; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế giao khoán và thanh toán sản phẩm SCTX KCHTĐS; Quy chế quản lý vật tư, thiết bị; Quy chế công tác văn thư, lưu trữ; Quy chế phòng cháy và chữa cháy; Quy chế quản lý và thu chi quỹ VHXH; Quy định về quản lý chi tiêu; Quy định về Hợp đồng với các chi nhánh v.v...

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Trần Văn Sáu giữ chức vụ Giám đốc Công ty, Ông Trần Văn Bằng, Ông Trần Ngọc Sơn, Ông Trương Hữu Mạnh làm Phó Giám đốc Công ty, Bà Mai Thị Tuyết Lan làm Kế toán trưởng Công ty.

- Quy trình bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị được tuân thủ theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Quảng Bình.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Công ty không có các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát

a. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của HĐQT đã tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty.

- Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2016 và công tác xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với mô hình sản xuất “Công ty cổ phần”. Tài liệu được chuẩn bị chu đáo, thời gian, địa điểm đúng theo thông báo mời họp.

- Cuộc họp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty.

- Sau cuộc họp HĐQT đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và nằm trong thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT. BGĐ đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên họp giao ban. Thành phần tham dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký ghi chép đầy đủ nội dung các ý kiến chỉ đạo tổng hợp thông báo xuống các đơn vị sản xuất và phòng ban biết để thực hiện.

b. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của HĐQT.

Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng do Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành.

c. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao
Hội đồng quản trị			328.320.000	36.000.000
1	Đỗ Bá Tâm	Chủ tịch	328.320.000	
1	Trần Văn Sáu	Thành viên HĐQT		18.000.000
2	Trần Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT		18.000.000
Ban kiểm soát			158.040.000	16.800.000
1	Hoàng Thị Tư	Trưởng Ban	158.040.000	
2	Lê Hùng Cường	Thành viên Ban kiểm soát		8.400.000
3	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên Ban kiểm soát		8.400.000
Ban điều hành			1.220.076.000	
1	Trần Văn Sáu	Giám đốc	268.164.000	
2	Trần Ngọc Sơn	Phó Giám đốc	249.600.000	
3	Trần Văn Bằng	Phó Giám đốc	243.432.000	
4	Trương Hữu Mạnh	Phó Giám đốc	237.960.000	
5	Mai Thị Tuyết Lan	Kế toán trưởng	220.920.000	

PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập đã được Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn trên cơ sở uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông lần đầu là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Kiểm soát viên là ông Lê Viết Cường – Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán số: 2478-2016-009-1.

Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính bắt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

đầu từ ngày 14/01/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo) và được Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://duongsatquangbinh.vn>.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Bá Tâm